**PHÒNG GIÁO DỤC ĐẠI LỘC**

TRƯỜNG TH& THCS ĐẠI TÂN

 **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - NGỮ VĂN 6 , NĂM HỌC 2022 – PHÒN 2023**

 **THỜI GIAN : 90 PHÚT ( Kể cả thời gian giao đề)**

 **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Kỹ** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** *(số câu)* |  |
| **TT** |  |  |  |  | **Tổng** |
| **Nhận** | **Thông** | **Vận** | **Vận** |
| **năng** | **/đơn vị kỹ năng** |
|  |  | **biết** | **hiểu** | **dụng** | **dụng cao** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  | **Đọc** | Truyện cổ tích | 4 | 4 | 2 | 0 | **10** |
|  |  |
|  | Thực hành tiếng Việt |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Tỉ lệ % điểm | 20 | 25 | 15 |  | **60** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  | **Viết** |  Bài văn kể lại truyện cổ tích bằng lời một nhân vật | 1\* | 1\* | 1\* | 1 | **1** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Tỉ lệ % điểm | 10 | 10 | 10 | 10 | **40** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | **30** | **35** | **25** | **10** | **100** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cổ tích | **Nhận biết:** - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật.- Nhận biết được ngôi kể.**Thông hiểu:**- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động.- Xác định được biện pháp tu từ trong đoạn trích.- Xác định được nghĩa của từ- Cấu tạo của cụm từ**Vận dụng**: - Đặt câu có dùng phép tu từ- Kể những việc làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ người khác.  | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại truyện cổ tích bằng lời của một nhân vật | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài kể lại truyện cổ tích**Thông hiểu:**  Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) **Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.- Viết được bài văn kể lại truyện cổ tích bằng lời văn của một nhân vật**Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại truyện cổ tích bằng lời của một nhân vật có sáng tạo: tạo chi tiết mới, kết truyện mới, dùng yếu tố miêu tả, biểu cảm,… vào bài viết | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số**  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** |  **20%** |  **25%** | **15%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**PHÒNG GIÁO DỤC ĐẠI LỘC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6 (Thời gian: 90 ( Kể cả giao đề)**

|  |
| --- |
| ***Đề chính thức*** |

**Phần I/ Đọc – Hiểu văn bản (6,0 điểm): Chọn câu trả lời đúng nhất.**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi** :

 *(1)Tự nhiên ở trên không, có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nẻo. (2)Chúng nó lăng xăng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. (3)Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. (4)Bụt lại hỏi:*

 *- (5)Con làm sao còn khóc nữa?*

 *- (6)Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.*

 *- (7)Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trẩy hội.*

 *(8)Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. (9)Đào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. (10)Đào lọ thứ hai, lấy ra được một đôi giày thêu, đi vừa như in. (11)Lọ thứ ba đào lên thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất, bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. (12)Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn. (13)Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. (14)Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. (15)Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. (16)Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.*

(Nguyễn Đồng Chi, *Tấm Cám,* trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 1170)

**Câu 1: Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyện cổ tích
 | B. Truyện đồng thoại |
| C. Truyện truyền thuyết | D.Truyện cười |

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dùng ngôi kể thứ mấy?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngôi thứ nhất
 | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba  | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 |

**Câu 3: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cám  | B. Tấm  |
| C. Ông Bụt | D. Dì ghẻ |

**Câu 4: Nghĩa của từ “trẩy hội” là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đi dự hội hằng năm, thường đi với đông người  |  B. Đi chúc Tết, đi rất đông người |
| C. Đi chơi xuân, đi nhiều người |  D. Đi ăn cỗ, thường đi dông người |

**Câu 5: Câu văn “Đ*ào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu*” dùng biện pháp tu từ nào?**

1. Nhân hóa B. Ẩn dụ

C. So sánh D. Liệt kê

**Câu 6: Đàn chim sẻ đã làm gì để giúp đỡ Tấm?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhờ Bụt hướng dẫn cách giúp Tấm | B. Nhặt riêng thóc, gạo  |
| C. Hát để Tấm vui | D.Động viên, an ủi Tấm |

**Câu 7: Cụm từ “*phóng một chốc đã đến kinh đô*” là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ  | B. Cụm động từ |
| C. Cụm tính từ | D. Vừa là cụm danh từ vừa là cụm động từ |

**Câu 8: Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích có vai trò quan trọng trong diễn biến tiếp theo của câu chuyện?**

1. Vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi

B. Đi đào các lọ lên

C.Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô

D. Một chiếc giày của Tấm bị rơi

**Câu 9: Đặt 1 câu văn có dùng phép tu từ liệt kê.**

**Câu 10: Hãy nêu một số việc làm của em thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ người khác.**

 **Phần II/ Tập làm văn: (4.0 điểm)**

***Em hãy kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật.***

*Hết/*

 **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** |  HS đặt đúng câu và có dùng phép tu từ liệt kê | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu nhiều việc làm khác nhau, ví dụ:+ Dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, trông em…+ Chăm sóc ông bà, cha mẹ,… khi ốm đau+ Quyên góp, ủng hộ người mù, tàn tật, neo đơn…+ Giúp đỡ bạn học kém hơn mình cùng nhau tiến bộ+…**Mức 1: Nêu được 4 việc** **Mức 2: Nêu được 2 việc****Mức 3: Nêu được 1 việc****Mức 4: Không nêu được việc nào hoặc nêu không đúng****Lưu ý: Nêu đúng 1 việc – 0,25 điểm** |  1,0 0,50,250,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **\* Yêu cầu về kĩ năng:** - Viết đúng bài kể chuyện cổ tích bằng lời một nhân vật.- Xác định được đúng ngôi kể- Bố cục bài viết rõ ràng, rõ nét, sinh động.- Câu chữ viết đúng văn phạm, diễn đạt trôi chảy, không sai chính tả.- Lời văn trong sáng, cảm xúc chân thành, sâu sắc, sáng tạo trong cách viết. | 0,25 |
|  | **a. Xác định đối tượng kể**- Truyện cổ tích  | 0,25 |
|  | **b. Triển khai nội dung kể**- Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.- Kể lại diễn biến câu chuyện.+Xuất thân của các nhân vật.+ Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.+ Diễn biến chính: sự việc 1; sự việc 2; sự việc 3;.....Kết thúc câu chuyện và nêu bài học rút ra từ câu chuyện.. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,5 |

 Hết /

 Người ra đề

 **Lê Thị Thu**